



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thù lao cho người đã nghỉ hưu, giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động trong tỉnh Cà Mau

Nội dung	Quy định pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, lý do đề xuất
Tên Nghị quyết	Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg sử dụng thuật ngữ “chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội”. Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.	Quy định mức chi thù lao cho người đã nghỉ hưu, giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động trong tỉnh Cà Mau.	Kế thừa thuật ngữ “thù lao” và “chức danh lãnh đạo chuyên trách” của văn bản cấp trên; xác định rõ tính chất chi trả hằng tháng và phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
Căn cứ ban hành	Điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách của địa phương. Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định thẩm	Viện dẫn Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg.	Các văn bản được viện dẫn trực tiếp quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, nguyên tắc ngân sách địa phương, chế độ thù lao và nguồn kinh phí hỗ trợ hội. Tờ trình số 291-TTr/ĐU, Thông báo số 556-TB/TU, Nghị quyết số 160/NQ-HĐND và Quyết định số 707-QĐ/TU là cơ sở chính trị, thực tiễn của hồ sơ, không phải căn cứ pháp lý đặt tại phần mở đầu Nghị quyết.

	quyền ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Khoản 4 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách địa phương. Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg là căn cứ trực tiếp về ngân sách, quản lý hội và chế độ thù lao.		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Khoản 4 và khoản 5 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định chế độ thù lao đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và nguồn kinh phí chi trả từ ngân sách nhà nước hỗ trợ hằng năm cho hội. Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định mức thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại hội.	Nghị quyết này quy định mức chi thù lao hằng tháng, nguyên tắc hưởng và nguồn kinh phí thực hiện đối với người đã có quyết định nghỉ hưu, được cơ quan có thẩm quyền công nhận giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, có phạm vi hoạt động trong tỉnh Cà Mau.	Xác định đầy đủ ba nhóm nội dung được điều chỉnh gồm mức chi, nguyên tắc hưởng và nguồn kinh phí; đồng thời giới hạn chính sách đối với hội cấp tỉnh, phù hợp phạm vi 16 hội được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định tại Quyết định số 707-QĐ/TU ngày 06/7/2026.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP xác định người làm việc thường xuyên tại hội gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách và các chức danh khác theo quy định. Khoản 4 Điều 40 quy định Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu được hưởng thù	1. Người đã có quyết định nghỉ hưu, được cơ quan có thẩm quyền công nhận giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, có phạm vi hoạt động trong tỉnh Cà Mau. 2. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, có phạm vi hoạt động trong	Làm rõ điều kiện pháp lý của người hưởng gồm đã có quyết định nghỉ hưu, giữ chức danh chuyên trách và được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Chính sách áp dụng đối với tất cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách đáp ứng điều kiện tại các hội thuộc phạm vi điều chỉnh.

	lao theo quy định của pháp luật.	tỉnh Cà Mau và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	
Điều 3 khoản 1. Mức thù lao đối với Chủ tịch chuyên trách	Điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hưởng mức thù lao hằng tháng không quá 5,00 lần mức lương tối thiểu chung.	Chủ tịch chuyên trách được hưởng mức chi thù lao hằng tháng bằng 5,00 lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.	Mức đề xuất không vượt mức tối đa do Thủ tướng Chính phủ quy định; thể chế hóa chủ trương của tỉnh về mức chi đối với người đứng đầu và sử dụng thuật ngữ “mức lương cơ sở” phù hợp cơ chế tiền lương hiện hành.
Điều 3 khoản 2. Mức thù lao đối với Phó Chủ tịch chuyên trách	Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định mức thù lao hằng tháng đối với các chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại do hội quy định cụ thể trên cơ sở mức tối đa của người đứng đầu, bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với điều lệ hội. Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP xác định Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu thuộc diện hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.	Mỗi Phó Chủ tịch chuyên trách được hưởng mức chi thù lao hằng tháng bằng 4,00 lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.	Thể chế hóa chủ trương tại Tờ trình số 291-TTr/ĐU và Thông báo số 556-TB/TU, theo đó mỗi Phó Chủ tịch chuyên trách đủ điều kiện thực nhận mức bằng 4,00 lần mức lương cơ sở. Báo cáo số 513/BC-STP đã xác định nội dung chính sách thuộc thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh về hình thức và thẩm quyền chung. Do Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg giao hội quy định mức cụ thể đối với chức danh còn lại, nội dung ấn định trực tiếp mức 4,00 lần cần được Sở Tư pháp kết luận cụ thể về tính hợp pháp và tính thống nhất trong quá trình thẩm định.
Điều 3 khoản 3. Nguyên tắc hưởng	Pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về trường hợp một người đồng thời giữ chức danh lãnh đạo	Người đồng thời giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại từ hai hội trở lên chỉ được hưởng một mức thù lao cao	Bổ sung nguyên tắc kiểm soát hưởng trùng từ ngân sách, xác định trách nhiệm kê khai của người hưởng và

khí giữ chức danh tại nhiều hội	chuyên trách tại từ hai hội trở lên và cùng được chi trả từ nguồn ngân sách địa phương. Pháp luật ngân sách yêu cầu quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, đúng chế độ và tiết kiệm, hiệu quả.	nhất tại một hội; có trách nhiệm kê khai trung thực; khoản thù lao hưởng trùng hoặc chi sai phải được thu hồi, xử lý theo quy định của pháp luật.	cơ sở thu hồi khoản chi sai, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng ngân sách đúng mục đích.
Điều 3 khoản 4. Mức lương cơ sở làm căn cứ tính	Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg sử dụng thuật ngữ “mức lương tối thiểu chung”. Pháp luật hiện hành sử dụng mức lương cơ sở để tính lương, phụ cấp và các chế độ có liên quan	Mức lương cơ sở làm căn cứ tính mức thù lao là mức lương cơ sở có hiệu lực tại thời điểm chi trả.	Bảo đảm mức chi được tự động điều chỉnh tương ứng khi Chính phủ thay đổi mức lương cơ sở, không phải sửa đổi Nghị quyết chỉ vì thay đổi mức lương cơ sở.
Điều 4. Kinh phí thực hiện	Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định kinh phí chi trả thù lao đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hằng năm cho hội. Pháp luật về ngân sách nhà nước quy định việc lập, tổng hợp, phân bổ, giao, quản lý, sử dụng và quyết toán dự toán ngân sách.	1. Kinh phí chi trả thù lao quy định tại Điều 3 Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ hằng năm đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. 2. Việc lập dự toán, tổng hợp, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.	Xác định rõ cấp ngân sách bảo đảm, nguồn bố trí và nguyên tắc quản lý kinh phí. Đầu mỗi tổng hợp dự toán, phương thức giao, cấp kinh phí, tổng nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách được hoàn thiện trên cơ sở ý kiến chính thức của Sở Tài chính trước khi trình cấp có thẩm quyền.
Điều 5. Hiệu lực thi hành	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương và chỉ cho phép quy định hiệu lực trở về trước trong trường hợp, điều kiện luật định.	1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày cụ thể trong năm 2026. 2. Chế độ được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực; không áp dụng để tính lại hoặc truy lĩnh thù lao đối với thời gian trước ngày Nghị quyết có hiệu lực.	Bảo đảm chính sách được ban hành và áp dụng trong năm 2026 theo chủ trương nhưng không mặc nhiên áp dụng cho toàn bộ năm 2026; tránh phát sinh nghĩa vụ ngân sách ngoài dự toán và rủi ro hồi tố.
Điều 6. Tổ	Luật Tổ chức chính quyền địa	1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức	Phân định rõ trách nhiệm tổ chức thi

chức thực hiện	phương quy định Ủy ban nhân dân tổ chức thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát theo thẩm quyền.	triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và trách nhiệm giám sát của các chủ thể thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp chức năng, thẩm quyền.
---------------------------	---	--	--